TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18-8-2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thiệu

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; trú tại: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- *Bị đơn*: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1982; trú tại: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 08/4/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị H ngày 20/11/2002, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Sơn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Sau khi cưới chị H về gia đình anh làm dâu và chung sống với gia đình anh đến tháng 5/2003 thì hai vợ chồng ở riêng trên nhà và đất của bố mẹ anh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống gia đình, cả hai không tìm được tiếng nói chung, chị H luôn tỏ thái độ coi thường anh, không có sự tôn trọng anh, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và việc cãi nhau ngày càng nhiều, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, đến nay anh không thể duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, việc tiếp tục chung sống chỉ làm khổ cho cả hai người và làm ảnh

hưởng tới việc học tập của con. Hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 11/2020, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 01/7/2001 và cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 13/01/2008, hiện nay cháu Q đã trưởng thành có thể lao động tự túc được nên anh không đề nghị giải quyết, còn cháu V đang sống cùng chị H, anh để chị H nuôi và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Anh V 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị nhất trí với phần trình bày của anh Nguyễn Văn T về quá trình kết hôn, quá trình sinh sống của hai vợ chồng. Trong quá trình chung sống của hai vợ chồng đến tháng 10/2020 hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T tham gia câu lạc bộ ca hát trên mạng xã hội có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Gia đình hai bên đã dàn xếp, khuyên bảo anh T nhưng anh T không đồng ý. Nay anh T xin ly hôn, chị không đồng ý, chị xin đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 01/7/2001 và cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 13/01/2008, hiện nay. Cháu V đang ở với chị, nếu ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu V, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, còn cháu Q đã trưởng thành có thể lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T với chị H. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, xác nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi cháu V là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T đối với bị đơn là chị Ngô Thị H. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ

án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 08/4/2021 anh Nguyễn Văn T có đơn xin ly hôn với chị Ngô Thị H. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao các văn bản giấy tờ cho gia đình nhận thay chị H và gia đình đã thông báo giấy báo cho chị H tuy nhiên bị đơn vẫn không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn chị Ngô Thị H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa anh T và chị H trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo anh T thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng đến tháng 10/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương, gia đình chị H và bản thân chị H cũng xác nhận hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T tham gia câu lạc bộ ca hát trên mạng xã hội nên chị H ghi ngờ anh T có quan hệ bất chính với người khác và hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Việc hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, chị H không tin tưởng anh T, ghi ngờ anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Anh T xin ly hôn nhưng chị H không đồng ý nhưng chị cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm hai vợ chồng và bản thân chị H cũng đến Tòa án để làm việc và hòa giải từ đó cũng thấy chị không có thiện trí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[5]. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 01/7/2001 và cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 13/01/2008. Hiện nay cháu Q đã trưởng thành, anh T và chị H không đề nghị giai quyết. Còn cháu V đang ở với chị H, ly hôn anh T và chị H đề nghị chị H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu V. Qua xác minh tại gia đình chị H thì hiện nay chị H đang làm công nhân ở Vĩnh Yên, có thu nhập ổn định và theo nguyện vọng của cháu V muốn được ở với chị H mẹ nên để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt cuộc sống và sự chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ cũng như quyền lợi của cháu V cần thiết giao cháu Nguyễn Anh V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H tự nguyện không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng nên cần chấp nhận.

[6]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T với chị Ngô Thị H.

Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Anh V, sinh ngày 13/01/2008. Anh T tự nguyện đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Anh V đủ 18 tuổi. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Kể từ ngày người được chị H có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên anh T không trả được, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0001157 ngày 12/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Q, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa